

Số: 791./BVĐHYD-QTTN
V/v mời chào giá

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư cho hệ thống khí sạch phòng mổ số 16 Lầu 2 khu A.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Chủ đầu tư.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 12. giờ, ngày 02.../03.../2026.
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà (hầm 2 khu A) Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Lê Thị Bích Đào

Số điện thoại: 0903 184 778

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J24-234-ltbdao).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ



Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số /BVĐHYD-QTTN, ngày tháng năm 2026)

I. PHẠM VI CUNG CẤP:

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
1.	Lọc HEPA kích thước 1220 x 610 x 69 mm Lưu lượng $\geq 2000 \text{ m}^3/\text{h}$	cái	2
2.	Lọc HEPA kích thước 610 x 610 x 69 mm Lưu lượng $\geq 1000 \text{ m}^3/\text{h}$	cái	2
3.	Hộp chứa lọc Hepa 1220 x 610 x 69 mm	cái	2
4.	Hộp chứa lọc Hepa 610 x 610 x 69 mm	cái	2
5.	Quạt ly tâm	cái	2
6.	Hộp chứa quạt ly tâm	cái	2
7.	Ống gió mềm, đường kính 250 mm	m	20
8.	Cổ góp gió đường kính 250 mm	cái	8
9.	Van chỉnh gió đường kính 250mm	cái	6
10.	Bộ điều khiển/Thermostats + đế	cái	1
11.	Van chỉnh gió kích thước 350 x 300 mm	cái	2
12.	Bộ điều khiển van gió	cái	2
13.	Ống gió kích thước 500 x 450 mm	m	7,9
14.	Gót vuông kích thước 500 x 450 mm	cái	1
15.	Ống gió kích thước 350 x 300 mm	mét	6,2
16.	Gót vuông kích thước 350 x 300 mm	cái	2
17.	Gót vuông kích thước 300 x 250 mm	cái	1
18.	Ống gió giảm kích thước 350x300/300 x 250 mm	cái	1
19.	Miếng gió hồi loại Louver	cái	2
20.	Ống gió tam giác kích thước 450 x 450 x 636mm	m	7
21.	Ống gió kích thước 300 x 250 mm	m	10,7

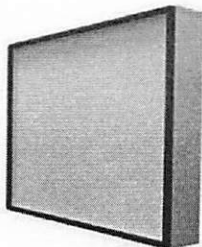
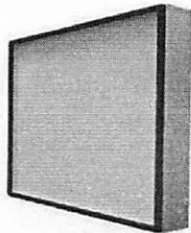
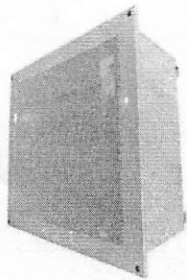
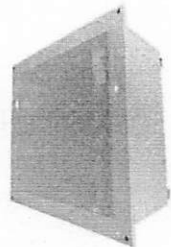
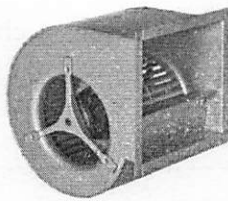
II. Yêu cầu kỹ thuật:

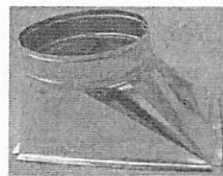
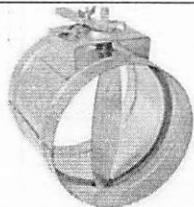
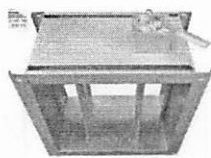
1. Giới thiệu chung về gói thầu:

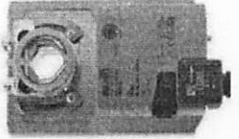
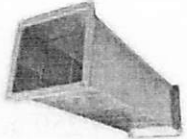
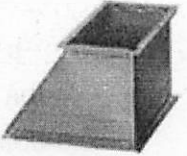
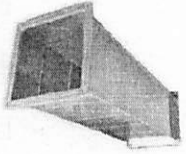
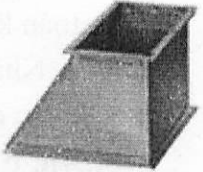
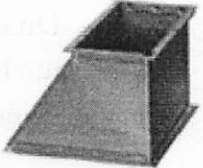
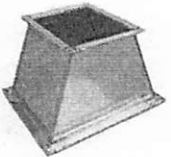
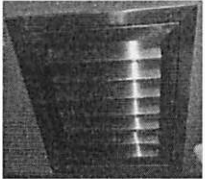
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;
- Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

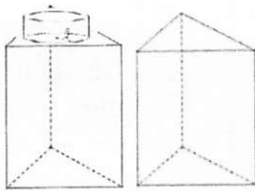
2. Yêu cầu kỹ thuật:

a) Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
1.	Lọc HEPA Kích thước 1220 x 610 x 69 mm Lưu lượng ≥ 2000 m ³ /h	- Loại: H13 - Kích thước: 1220 x 610 x 69 mm (dài x rộng x dày). (Dung sai chiều dày ± 5 mm) - Lưu lượng ≥ 2000 m³/h - Khung: Nhôm - Vật liệu: Sợi thủy tinh - Ron: Loại liền khối (auto gasket) mặt gió vào - Lưới bảo vệ: 2 mặt - Độ chênh áp ban đầu: ≤ 250 Pa - Chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN 1822	
2.	Lọc HEPA Kích thước 610 x 610 x 69 mm Lưu lượng ≥ 1000 m ³ /h	- Loại: H13 - Kích thước 610 x 610 x 69 mm (dài x rộng x dày). (Dung sai chiều dày ± 5 mm) - Lưu lượng ≥ 1000 m³/h - Khung: Nhôm - Vật liệu: Sợi thủy tinh - Ron: Loại liền khối (auto gasket) mặt gió vào - Lưới bảo vệ: 2 mặt - Độ chênh áp ban đầu: ≤ 245 Pa - Chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN 1822	
3.	Hộp chứa lọc Hepa 1220 x 610 x 69 mm	- Kích thước hộp: 1345 x 735 x 250 mm ($\pm 1\%$) (dài x rộng x cao) - Vật liệu: + Khung bao: thép không gỉ, dày 1.2 mm + Miệng gió soi lỗ: Thép không gỉ SUS 304, dày 1.2 mm + Bulon, ốc vít: Inox 304 - Có cổng đo chênh áp và kiểm tra rò rỉ lọc hepa	
4.	Hộp chứa lọc Hepa 610 x 610 x 69 mm	- Kích thước hộp: 740 x 740 x 250 mm ($\pm 1\%$) (dài x rộng x cao) - Vật liệu: + Khung bao: thép không gỉ SUS 304, dày 1.2 mm + Miệng gió soi lỗ: Thép không gỉ SUS 304, dày 1.2 mm + Bulon, ốc vít: Inox 304 - Cổng đo chênh áp và kiểm tra rò rỉ lọc hepa	
5.	Quạt ly tâm	- Loại quạt: Quạt ly tâm, cánh cong về phía trước, hút hai phía, có vỏ quạt. - Kích thước cánh quạt: 225mm - Kích thước quạt: 341 x 370 x 327 mm ($\pm 5\%$) (rộng x cao x sâu (dài)) - Vật liệu cánh và vỏ: Thép mạ kẽm - Nguồn điện: 220-240V/50Hz/1 pha - Tốc độ quay: ≥ 1150 rpm - Công suất tiêu thụ: ≤ 650 W - Lưu lượng tại cột áp tại 100Pa: ≥ 2975 m³/h	

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
		- Áp suất tối đa: ≥ 360 Pa - Cấp bảo vệ: $\geq IP22$ (Tương đương với model D4E225-CC01-02 của hãng ebm-papst)	
6.	Hộp chứa quạt ly tâm	- Vật liệu: Thép sơn tĩnh điện dày ≥ 1.2 mm - Kích thước hộp: 550 x 670 x 450 mm ($\pm 5\%$) (rộng x cao x sâu (dài)) - Kích thước cổ gió ra: 300 x 250 mm - Kích thước 2 cổ gió vào: Đường kính 250 mm - Cách nhiệt dày ≥ 35 mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE) (Gia công phù hợp để chứa quạt ly tâm ở danh mục stt 5)	
7.	Ống gió mềm, đường kính 250 mm	- Đường kính: 250 mm - Vật liệu: Lá nhôm 4 lớp, dây thép lò xo mạ đồng. - Cách nhiệt dày ≥ 25 mm (bằng sợi/bông (Polyester-Polyester wool insulation))	
8.	Cổ góp gió đường kính 250 mm	- Kích thước hộp: 250 x 350 mm - Kích thước cổ: D250 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm dày $\geq 0,58$ mm - Cách nhiệt dày ≥ 35 mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	
9.	Van chỉnh gió đường kính 250mm	- Kích thước: D250 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm dày $\geq 0,75$ mm - Bộ phận điều chỉnh: bằng tay gạt - Cách nhiệt dày ≥ 35 mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	
10.	Bộ điều khiển/Thermostats + để	- Nguồn điện cấp: 24 VAC/ 50 Hz - Nguồn điện điều khiển ngõ ra: 0 - 10 VDC - Nguồn tải quạt: 230(+/-10%) VAC - Nhiệt độ cài đặt: 10 ~ 32°C - Chế độ hiển thị nhiệt độ có thể tùy chỉnh: + Hiển thị nhiệt độ phòng + Hiển thị nhiệt độ cài đặt + Hoặc hiển thị cả hai - Điều khiển tốc độ quạt: 3 tốc độ - Kích thước: 119 mm x 95 mm x 16 mm (± 3mm) (Tương đương bộ điều khiển của Honeywell mã T6865)	
11.	Van chỉnh gió, kích thước 350 x 300 mm	- Kích thước 350 x 300 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm dày $\geq 0,75$mm - Bộ phận điều chỉnh: bằng tay gạt - Cách nhiệt dày ≥ 35 mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
12.	Bộ điều khiển van gió	- Loại điều khiển ON/OFF - Nguồn điện: AC 100...240V/50Hz - Công suất tiêu thụ khi vận hành: $\leq 1.5W$ - Mô-men xoắn của động cơ (Torque motor): $\geq 5 Nm$ - Độ ồn động cơ: $\leq 35 dB(A)$ - Mức độ bảo vệ: $\geq IP54$ (Tương đương model LM230A của hãng Belimo)	
13.	Ống gió kích thước 500 x 450 mm	- Kích thước 500 x 450 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58mm$ - Cách nhiệt dày $\geq 35 mm$, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	
14.	Gót vuông kích thước 500 x 450 mm	- Kích thước hộp: 500 x 450/600 x 450mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58 mm$ - Cách nhiệt dày $\geq 35 mm$, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	
15.	Ống gió kích thước 350 x 300 mm	- Kích thước 350 x 300 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58mm$ - Cách nhiệt dày $\geq 35 mm$, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	
16.	Gót vuông kích thước 350 x 300 mm	- Kích thước hộp: 350 x 300/450 x 300mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58 mm$ - Cách nhiệt dày $\geq 35 mm$, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	
17.	Gót vuông kích thước 300 x 250 mm	- Kích thước hộp: 300 x 250/400 x 250mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58 mm$ - Cách nhiệt dày $\geq 35 mm$, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	
18.	Ống gió giảm kích thước 350x300/300 x 250 mm	- Kích thước 350x300/300 x 250 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58mm$ - Cách nhiệt dày $\geq 35 mm$, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	
19.	Miếng gió hồi loại Louver	- Kích thước mặt: 500 x 700 mm - Vật liệu: Thép không gỉ SUS 304, dày $\geq 1mm$ - Có khe gắn lọc dày 10 mm - Bao gồm lọc hồi G2 dày 10 mm (kích thước lọc: 442 x 673mm) - Kết nối với ống gió tam giác kích thước 450 x 450 x 636 mm.	

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
20.	Ống gió tam giác kích thước 450 x 450 x 636mm	- Kích thước: 450 x 450 x 636 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58\text{mm}$ - 02 ống bịt 1 đầu, có cổ đường kính 245 mm - 02 ống bịt đầu kết nối với miệng gió hồi loại Louver kích thước 500x700mm - Cách nhiệt dày ≥ 35 mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	
21.	Ống gió kích thước 300 x 250 mm	- Kích thước 300 x 250 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm độ dày $\geq 0,58\text{mm}$ - Cách nhiệt dày ≥ 35 mm, 1 mặt tráng bạc (tương đương với nhãn hiệu Aeroform XLPE)	

b) Yêu cầu về bảo hành

Nhà thầu bảo hành tất cả các danh mục hàng hóa tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoặc căn cứ theo thời hạn bảo hành của nhà sản xuất (nếu thời hạn bảo hành dài hơn).

c) Yêu cầu về lắp đặt

Nhà thầu thực hiện giao hàng và lắp đặt cho các danh mục hàng hóa nêu trên như sau:

- Lắp đặt theo bản vẽ đính kèm
- Lắp đặt đúng hướng dẫn, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất, đáp ứng an toàn khi đưa vào sử dụng
- Nhà thầu chuẩn bị đầy đủ vật tư phụ và trang bị các thiết bị liên quan để thực hiện việc lắp đặt các hàng hóa đã cung cấp ở các danh mục nêu trên (dây điện kết nối các thiết bị, vít, ti ren M10, tán + long đền M10, tắc kê đạn M10, giá V, băng keo bạc, băng keo trong, silicone, dây kẽm và những vật tư phụ khác)
- Do đặc thù Bệnh viện hoạt động liên tục vào các ngày trong tuần nên Nhà thầu có thể thực hiện lắp đặt ngoài giờ hành chính hoặc chiều thứ 7, chủ nhật và theo yêu cầu của Bệnh viện.

3. Yêu cầu khác

- Hàng hóa chào thầu phải mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, sản xuất từ năm 2024 trở về sau, có chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) (đối với hàng hóa nhập khẩu) (nếu có); chứng nhận chất lượng của hàng hóa (C/Q).
- Nhân sự của Nhà thầu phải tuân thủ tất cả các yêu cầu về an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy, đeo băng tên trong quá trình làm việc tại Bệnh viện. Trong quá trình thực hiện công việc phải tuân thủ dưới sự giám sát và hướng dẫn từ nhân viên Bệnh viện. Trường hợp nhân sự vi phạm quy định, Nhà thầu có trách nhiệm yêu cầu nhân sự đó rời khỏi Bệnh viện ngay lập tức, đồng thời nhanh chóng bố trí nhân sự thay thế phù hợp để không làm gián đoạn tiến độ và chất lượng công việc.
- Trước khi bắt đầu công việc, nhà thầu cần kiểm tra và báo cáo tình trạng hiện tại của khu vực lắp đặt, bao gồm thiết bị, trần, tường và toàn bộ cơ sở vật chất xung quanh. Nếu phát hiện hư hỏng, nhà thầu cần báo ngay cho nhân viên Bệnh viện để xác nhận. Bên

cạnh đó, nhà thầu phải tiến hành che chắn bảo vệ tài sản, tránh bụi bẩn làm ảnh hưởng đến các khu vực khác. Sau khi lắp đặt xong, nhà thầu phải dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ hàng hóa và khu vực lắp đặt, đồng thời kiểm tra, vận hành thiết bị để đảm bảo hoạt động ổn định và tiến hành bàn giao lại cho nhân viên Bệnh viện.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm thay thế, khắc phục và sửa chữa mọi hư hỏng hoặc sự cố phát sinh trong suốt quá trình thực hiện công việc (bao gồm các sự cố hoặc hư hỏng xảy ra do quá trình lắp đặt, do lỗi của Nhà thầu, hoặc do Nhà thầu không báo cáo các vấn đề tồn tại trước đó). Đồng thời, Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trước mọi sự cố hoặc tai nạn phát sinh trong quá trình thực hiện công việc, bao gồm cả các sự cố liên quan đến bên thứ ba.

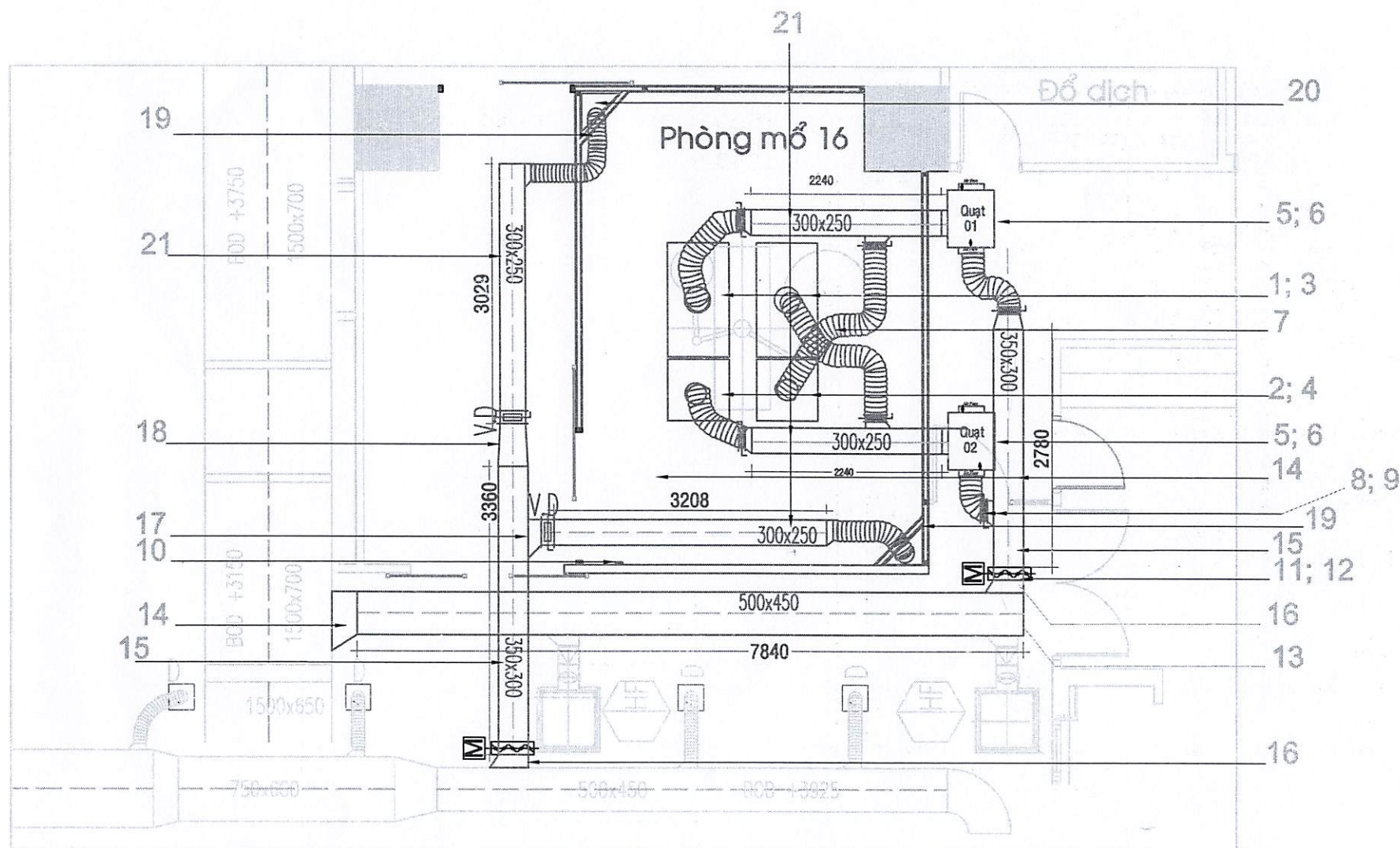
- Trong thời gian báo giá, nếu Nhà thầu có nhu cầu khảo sát thực tế tại Bệnh viện, vui lòng liên hệ với Phòng Quản trị tòa nhà (ĐT (028 3952 5177)).

4. Kiểm tra và thử nghiệm

- Bệnh viện sẽ nghiệm thu vật tư đầu vào đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nêu trên thì mới chấp thuận cho nhà thầu thực hiện lắp đặt.

- Trước khi nhà thầu thực hiện việc lắp đặt hàng hóa, Bệnh viện sẽ kiểm tra dụng cụ, máy móc thực hiện của nhà thầu nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình lắp đặt.

- Sau khi hoàn tất công tác lắp đặt, nhà thầu kết hợp với Bệnh viện để chạy thử kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống trong vòng 02 ngày. Nếu việc lắp đặt không đạt yêu cầu thì nhà thầu phải khắc phục, lắp đặt lại, trường hợp nhà thầu lắp đặt không đáp ứng yêu cầu thì Bệnh viện sẽ không nghiệm thu thanh toán cho công việc đó. Trong trường hợp này, Bệnh viện sẽ tiến hành thuê đơn vị khác thực hiện việc lắp đặt và toàn bộ chi phí lắp đặt phát sinh này sẽ được khấu trừ vào giá trị hợp đồng của nhà thầu.



MẶT BẰNG ỚNG GIÓ PHÒNG MỔ 16 SAU CẢI TẠO

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

TÊN

TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG ỚNG GIÓ PHÒNG
MỔ 16 SAU CẢI TẠO

BẢN VẼ SỐ

CML-KGMHS-PM16-02

TỈ LỆ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

21	Ống gió KT: 300x250mm	Vật liệu tôn mạ kẽm	10.7 mét
20	Ống gió△ KT: 450x450x636mm	Vật liệu tôn mạ kẽm	7 mét
19	Miếng gió hồi loại louver KT: 500x700	Vật liệu thép không gỉ 304	2 cái
18	Ống gió giảm 350x300/300x250mm	Vật liệu tôn mạ kẽm	1 Cái
17	Gót vuông KT: 300x250mm	Vật liệu tôn mạ kẽm	1 Cái
16	Gót vuông KT: 350x300mm	Vật liệu tôn mạ kẽm	2 Cái
15	Ống gió KT: 350x300mm	Vật liệu tôn mạ kẽm	6,2 mét
14	Gót vuông KT: 500x450mm	Vật liệu tôn mạ kẽm	1 Cái
13	Ống gió KT: 500x450mm	Vật liệu tôn mạ kẽm	7,9 mét
12	Bộ điều khiển van gió	Điều khiển loại ON/OFF	2 Cái
11	Van chỉnh gió 350x300mm	Vật liệu tôn mạ kẽm	2 Cái
10	Bộ điều khiển/ Thermostart + Đế	Nguồn điện cấp: 24VAC	1 Cái
9	Van điều chỉnh van gió đường kính 250	Vật liệu tôn mạ kẽm	6 Cái
8	Cổ góp gió đường kính 250mm	Kích thước cổ D250	8 Cái
7	Ống gió mềm đường kính 250mm		20 Mét
6	Hộp chứa quạt ly tâm	KT: 550 x 670 x 450 mm	2 Cái
5	Quạt ly tâm	Công suất: 650 w	2 Cái
4	Hộp chứa lọc Hepa 610x610x69 mm	KT: 740x740x250mm	2 Cái
3	Hộp chứa lọc Hepa 1220x610x69 mm	KT: 1345x740x250mm	2 Cái
2	Lọc Hepa 610x610x69mm	Loại H13	2 Cái
1	Lọc Hepa 1220x610x69mm	Loại H13	2 Cái
STT	Tên chi tiết	Quy cách	Số lượng

CHI TIẾT VẬT TƯ PHÒNG MỔ 16

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP.HCM
215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5, TP.HCM

PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

TÊN

TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT VẬT TƯ PHÒNG MỔ
16

BẢN VẼ SỐ CML-KGMHS-PM16-03

TỈ LỆ

LOẠI THIẾT KẾ THIẾT KẾ THỰC CÔNG

HOÀN THÀNH

PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

VE

TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ

MẶT BỐ TRÍ HỘP LỌC HEPA
PHÒNG MỒ 16

BẢN VẼ SỐ

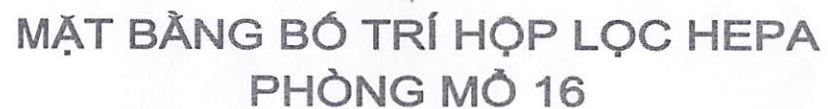
CML-KGMHS-PM16-04

॥८॥

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH



CHI MINH